

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 49/2021/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 02 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô
tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 313/TTr-SYT ngày 12/10/2021, Sở Tư
pháp tại Báo cáo thẩm định số 1113/BC-STP ngày 05/10/2021 và hồ sơ kèm theo.*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng**

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để:

- a) Lập kế hoạch và dự toán ngân sách;
- b) Giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô;
- c) Quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng.

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này là giá mua xe tối đa đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng.

3. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực y tế để phục vụ công tác theo quy định; trong phạm vi tiêu chuẩn, định mức quy định, chỉ được thực hiện khi có nguồn kinh phí đảm bảo và được trang bị theo lộ trình, phù hợp với khả năng của ngân sách.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thực hiện chế độ quản lý và sử dụng xe ô tô theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2021 và thay thế Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành tạm thời tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Y tế, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoàn

Phụ lục
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG
TRONG LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH NAM ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: 49/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Định mức (xe/đơn vị)	Mức giá tối đa (ngàn đồng/xe)	Mục đích sử dụng
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)
I	Đơn vị hành chính		2		
1	Sở Y tế tỉnh Nam Định	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ kiểm tra giám sát các hoạt động ngành y tế, phục vụ công tác phòng chống dịch
2	Chi cục An toàn thực phẩm Nam Định	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	1,000,000	Xe vận chuyển mẫu thực phẩm
II	Đơn vị sự nghiệp công lập		94		
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	1,000,000	Xe chuyên dùng để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
		Xe ô tô cứu thương thông thường	7	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm	1	700,000	Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế, rác thải
2	Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	4	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
3	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam định	Xe ô tô cứu thương thông thường	4	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Định mức (xe/đơn vị)	Mức giá tối đa (ngàn đồng/xe)	Mục đích sử dụng
4	Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe chụp X- Quang lưu động	1	2,500,000	Xe phục vụ chụp X-Quang di động và khám sàng lọc tại cộng đồng
		Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyên giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	1,000,000	Xe chuyên dùng để chuyên giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
5	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	4	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
6	Bệnh viện Phục hồi chức năng Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	2	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
7	Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	4	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
8	Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	2	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
9	Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	2	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
10	Bệnh viện Mắt tỉnh Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
11	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	Xe ô tô cứu thương thông thường	5	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Định mức (xe/đơn vị)	Mức giá tối đa (ngàn đồng/xe)	Mục đích sử dụng
12	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	1,000,000	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	3	1,450,000	Xe phục vụ cho hoạt động phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe chuyên dụng phục vụ tiêm chủng lưu động
		Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	1,000,000	Xe vận chuyển trang thiết bị, vật tư, bảo quản vắc xin, sinh phẩm
13	Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm - mỹ phẩm tỉnh Nam Định	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	1,000,000	Xe vận chuyển mẫu thuốc
14	Trung tâm Y tế Thành phố Nam Định	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
15	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hưng	Xe ô tô cứu thương thông thường	4	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Định mức (xe/đơn vị)	Mức giá tối đa (ngàn đồng/xe)	Mục đích sử dụng
16	Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
17	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
18	Trung tâm Y tế huyện Hải Hậu	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
19	Trung tâm Y tế huyện Giao Thủy	Xe ô tô cứu thương thông thường	4	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác thiết kế cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
20	Trung tâm Y tế huyện Xuân Trường	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
21	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	Xe ô tô cứu thương thông thường	4	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	1,000,000	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Định mức (xe/đơn vị)	Mức giá tối đa (ngàn đồng/xe)	Mục đích sử dụng
22	Trung tâm Y tế huyện Vụ Bản	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
23	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Lộc	Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1,500,000	Xe vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân
		Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1,450,000	Xe phục vụ, phòng, chống dịch
24	Trường Trung cấp y tế Nam Định	Xe ô tô gắn mô hình giảng dạy, mô hình, mô phỏng, các thiết bị và phương tiện giảng dạy, giáo cụ trực quan	1	900,000	Phục vụ hoạt động đào tạo
	TỔNG CỘNG		96		